

BÀI THUYẾT TRÌNH TƯỜNG NIỆM THÁNG TƯ ĐEN @@@@@@@@@@@@@@@@

Kính Chào Quý Thân Hữu,
Thưa quý Cụ và Anh Chị Em Hội Diên Hồng,
Hôm nay ngày 22 tháng tư năm 2023 ,Tháng Tư đen, chúng ta đau buồn nhớ đến sự sụp đổ của nền Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam Tự Do trong ngày 30 tháng tư năm 1975. Trong niềm khắc khoải suy tư về Tháng Tư Đen với ý nghĩa là "**Tháng Tư 75 VC đã Bôi Đen một Chương trong Lịch Sử Oai Hùng 4 ngàn năm của Dân Tộc Việt Nam từ đó cho đến nay và chưa biết bao giờ mới kết thúc Chương Đen này !!!**",
Chúng ta cùng lược qua diễn biến của sự kiện này từ trước đến ngày mất nước 30 tháng tư 1975. Trước tiên chúng ta nhìn lại Thỏa Ước Paris hay Hiệp Định Paris .

I.- Thỏa Ước Paris và sự thi hành Thỏa Ước này.

A- Cảm nghĩ của người Miền Nam Việt Nam về thỏa ước Paris năm 1973

Việc ký thỏa ước Paris năm 1973 là bước đầu của diễn trình làm cho Miền Nam Việt Nam sụp đổ.

Lúc ban đầu Mỹ và Bắc Việt có một dự thảo với nội dung của bản dự thảo Thỏa Ước được công bố vào tháng 10 năm 1972, người Miền Nam Việt Nam rất xúc động. Người Dân Miền Nam có cảm giác là họ đã bị Người bạn đồng minh Mỹ phản bội. Thật thế. Trong nhiều năm, chánh phủ Hoa Kỳ đã khuyến khích họ tranh đấu để bảo vệ sự tự do của họ và họ đã được Hoa Kỳ yểm trợ mạnh mẽ trong cuộc tranh đấu này. Bốn vị Tổng Thống Mỹ liên tục: Eisenhower, Kennedy, Johnson và Nixon, đã long trọng cam kết không để cho bọn Cộng sản Việt Nam theo chủ nghĩa Stalin chinh phục Miền Nam Việt Nam.

Mặc dầu nhơn dân Mỹ rất muốn có hòa bình, TT Kennedy đã từng bảo rằng ông không thể chấp nhận một "Nền Hòa Bình của Nghĩa Địa " cho Miền Nam Việt Nam(Từ ngữ này được ông John Lock, người Anh và là nhà lý thuyết đầu tiên của chủ nghĩa và chế độ dân chủ tự do nêu ra hồi thế kỷ thứ 17. " Quả thật, khi mở cuộc hòa đàm ở Paris năm 1968, Hoa Kỳ lúc nào cũng khẳng định rằng muốn đi đến một sự thỏa thuận về hòa bình, Hà nội phải rút hết quân Miền Bắc Việt Nam ra khỏi Miền Nam Việt Nam, và mọi giải pháp được đưa ra đều phải phù hợp với nguyện vọng của nhơn dân Miền Nam Việt Nam.

Vào tháng 10 năm 1972, khi bản dự thảo Thỏa Ước được công bố, người dân Miền Nam đột nhiên nhận thức rằng chính phủ Hoa Kỳ đã qua mặt chính phủ Sài Gòn để bí mật thương thuyết với bọn CSVN và nguyện vọng hòa bình của người Mỹ đã đưa đến việc Mỹ phản bội bạn đồng minh Miền Nam Việt Nam của mình và chấp nhận một nền hòa bình có thể là hòa bình của ngỗ địa cho Miền này. TT Nguyễn Văn Thiệu đã yêu cầu chính phủ Mỹ thảo luận lại với chính phủ Hà Nội. Nhưng mặc dầu Hoa Kỳ đã dội bom Miền Bắc một cách dữ dội hồi tháng 12 năm 1972, bản dự thảo Thỏa Ước chỉ được sửa đổi chút ít, nhứt là về mặt ngôn từ. Tuy vậy, cuối cùng, chính phủ Miền Nam Việt Nam đã phải chấp nhận ký kết Thỏa Ước Paris ngày 27 tháng 01 năm 1973 vì hai lý do:

1- TT Nixon đã đe dọa bỏ rơi Miền Nam Việt Nam tức khắc nếu chính phủ Sài Gòn không chịu ký Thỏa Ước, đồng thời cam kết là sẽ can thiệp một cách mạnh mẽ để bảo vệ Miền Nam Việt Nam nếu có cuộc tấn công của Hà Nội.

2.- Cuộc dội bom khủng khiếp vào Miền Bắc Việt Nam hồi tháng 12 năm 1972 làm cho người Miền Nam Việt Nam tin tưởng lời cam kết của TT Nixon là Miền Bắc Việt Nam sẽ bị trừng phạt đích đáng nếu Thỏa Ước bị vi phạm.

Mặt khác, người Dân Miền Nam Việt Nam lúc đó hãy còn tin tưởng rằng mình có khả năng bảo vệ được đất nước. Đầu đầu lại khoảng 170.000 quân Miền Bắc đã xâm nhập Miền Nam, phía quốc gia có 300.000 quân chiến đấu và 500.000 quân nhơn yểm trợ cùng nhiều trăm ngàn Nhơn dân tự vệ. Quân Đội Miền Nam Việt Nam đã chiến đấu một cách anh dũng khi đã được người Mỹ cung cấp những vũ khí tối tân từ năm 1968, và trong năm 1972, khi quân đội Miền Bắc mở cuộc tấn công, MÙA HÈ ĐỎ LỬA, Người Dân Miền Nam đã bảo vệ được Miền Nam Việt Nam một cách hữu hiệu.

B.- Việc thi hành Thỏa Ước Paris

1.- Để thi hành Thỏa Ước Paris, Hà Nội đã thả cái gọi là các tù binh Mỹ cuối cùng vào cuối tháng 03 năm 1973. Thật là mỉa mai, Thật sự thì theo nhiều tin tức được đưa ra sau này, CSVN hãy còn giữ một số tù binh Mỹ còn sống để lấy họ làm món hàng mặc cả với Hoa Kỳ trong những cuộc thương thuyết tương lai. Về phần Hoa Kỳ thì đã thật sự rút hết quân lực mình ra khỏi Miền Nam Việt Nam.

2.- Ở Miền Nam Việt Nam thì trong những ngày đầu của cuộc ngưng chiến, chính phủ Sài Gòn và MTGP đã đua tranh nhau trong một chiến dịch cắm cờ ở các địa phương. Với chiến dịch này, mỗi bên chính thức xác nhận uy quyền mình trên các thị xã và vùng phụ cận. Trong cuộc đua tranh đầu tiên này, chính phủ Sài Gòn đã nắm phần thắng lợi.

Mối lo âu quan trọng và chánh đáng của người Miền Nam Việt Nam là sự có mặt của khoảng 170.000 binh sĩ Miền Bắc bên trong lãnh thổ Miền Nam.

Cứ xét tình thế trong lúc đó thì giải pháp tốt đẹp nhất mà hai bên có thể đạt được là Miền Bắc rút hết quân về và bù lại, Miền Nam chấp nhận MTGP được tham dự vào đời sống chánh trị của Miền Nam. Nhưng giải pháp phải chăng trên đây đã không đạt được vì thái độ ngoan cố của Hà Nội và bọn tay sai MTGPMN !!!

3.- Vậy, việc hòa giải và hòa hợp giữa chánh phủ Sài Gòn và MTGP ấn định trong Thỏa Ước Paris không thể thực hiện được.

Lúc ấy, cả hai bên đều quyết tâm tiếp tục cuộc tranh đấu. TT. Thiệu đã mở nhiều cuộc hành quân chống lại các bộ đội CS ở Miền Nam Việt Nam, và khi chánh phủ Lon Nol ở Campuchia bị nguy ngập vì cuộc tấn công của Khmer Đỏ, ông đã gửi quân đến trợ lực cho bạn đồng minh Campuchia của mình. Phần chánh phủ Hà Nội thì không ngừng gửi thêm dụng cụ quân sự vào Miền Nam Việt Nam để tăng cường lực lượng đã xâm nhập Miền này với dự liệu sẽ mở những cuộc tấn công trong tương lai.

4.-Người Mỹ đã nhận thức được ngay ý đồ của Hà Nội.

Ngày 15 tháng 3 năm 1973, trong một cuộc họp báo, TT Nixon đã đe dọa có những hành động đơn phương bắt buộc Miền Bắc Việt Nam đình chỉ hoặc hạn chế việc dùng hệ thống xâm nhập để mang dụng cụ quân sự vào Miền Nam Việt Nam, và ngày 28 tháng 3, ông lại cảnh cáo thêm một lần nữa là người Miền Bắc Việt Nam “không còn phải nghi ngờ gì về các hậu quả mà họ phải nhận chịu nếu họ không thi hành đúng Thỏa Ước Paris”.

Tổng Thống Thiệu đã sang viếng Hoa Kỳ vào đầu tháng 4 năm 1973. Lúc ấy, các cơ quan truyền thông Mỹ có vẻ thuận lợi cho ông. Phần TT Nixon thì có yêu cầu ông bắt đầu chuẩn bị để thành lập Hội Đồng Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc (HÐHGHHDT) do Thỏa Ước Paris ấn định, nhưng cũng đã cam kết với ông là Sài Gòn có thể tin chắc nơi sự viện trợ quân sự “cỡ một tỷ mỹ kim” và “viện trợ kinh tế khoảng 800 triệu mỹ kim” mỗi năm và trong nhiều năm.

Một bản thông cáo chung được công bố ở San Clemente đã tố cáo Miền Bắc Việt Nam vi phạm Thỏa Ước ngưng chiến với những cuộc xâm nhập Miền Nam và cảnh cáo rằng việc tiếp tục vi phạm Thỏa Ước này “sẽ đưa đến những phản ứng mạnh mẽ thích ứng”.

Đây là lần đầu tiên mà Hoa Kỳ minh bạch cam kết với TT Thiệu về sự viện trợ kinh tế và quân sự với những mức độ rõ rệt và hứa hẹn một cách gần như rõ rệt là nếu cần thì sẽ dội bom để bắt Hà Nội phải chịu thua.

II.- Ảnh hưởng của vụ Watergate đến chính sách Hoa Kỳ và chính sách sai lầm mà TT. Thiệu áp dụng ở Miền Nam Việt Nam

Vụ Watergate và ảnh hưởng của nó - Khúc quanh tai hại cho số phận Miền Nam Việt Nam:

Sau khi ông Thiệu thăm viếng Hoa Kỳ, tình thế hoàn toàn thay đổi, nhứt là vì vụ Watergate.

1.-TT Nixon bị yếu thế vì sự chỉ trích của dư luận đối với ông trong vụ này nên không dám gây ra thêm nhiều rắc rối cho mình với việc biểu lộ sức mạnh đối với bọn CSVN . Bởi đó, loạt thương thuyết mới giữa chánh phủ Hà Nội và Hoa Kỳ lại làm cho người Mỹ phải chịu lui thêm một bước nữa.

2.-Trong khi vai tuồng của TT Nixon bị giảm bớt nhiều vì vụ Watergate, Quốc Hội Mỹ đã tỏ ra tích cực hơn về mặt ngoại giao.

Lúc ấy, đảng Dân Chủ có đa số trong Quốc Hội mà người Dân Chủ thời này lại không có nhiều cảm tình đối với TT. Thiệu. Đó là vì năm 1968, khi TT Johnson cố dùng việc hòa đàm với Hà Nội để giúp ứng cử viên Dân Chủ Humphrey trong cuộc tranh cử Tổng Thống, TT Thiệu đã nghe theo lời của ứng cử viên Cộng Hòa Nixon và trì hoãn không chịu chấp nhận tham dự cuộc hòa đàm này cho đến lúc quá trễ để cho đảng Dân Chủ có thể khai thác được việc mở hòa đàm cho chiến dịch tranh cử của mình. Vì các lý do trên đây, Quốc Hội Mỹ quyết tâm rút Hoa Kỳ ra khỏi cái mà họ xem là sự sa lầy ở Đông Dương. Kết quả là sự viện trợ của Hoa Kỳ đối với Miền Nam Việt Nam đã giảm bớt về cả hai mặt quân sự lẫn kinh tế .

Quốc Hội Mỹ đã không giữ lời cam kết của TT Nixon đối với TT Thiệu hồi tháng 4 năm 1973 về vấn đề viện trợ tài chánh. Trong tài khóa 1973-1974, chánh phủ Mỹ đã xin 1,6 tỷ mỹ kim viện trợ quân sự cho Việt Nam và Lào, và 632 triệu mỹ kim cho việc tái thiết vùng Đông Nam Á Châu trong số này, 475 triệu dành cho Miền Nam Việt Nam.

Với chính sách mới của Mỹ và tình hình thế giới, Miền Nam Việt Nam đã gặp nhiều khó khăn từ năm 1973:

B.- Chính sách sai lầm đã được Tổng Thống Thiệu áp dụng

Với tình thế mới, bọn CSVN lại càng quyết tâm chinh phục Miền Nam Việt Nam và Miền này có thể trở thành một miếng mồi ngon cho chúng. Trong trường hợp Miền Bắc Việt Nam mở cuộc tấn công quân sự lớn, Miền Nam Việt Nam chỉ có thể cứu được bằng hai cách:

a.-Một cuộc dội bom mạnh mẽ của máy bay Mỹ B52 có thể đánh tan các đơn vị quân sự của Miền Bắc khi các đơn vị này tập trung lại để tấn công các vị trí của Miền Nam Việt Nam

b.- Bởi đó, thật sự chỉ còn một cách giúp Miền Nam Việt Nam tự vệ hữu hiệu là việc áp dụng một chánh sách *Đại Đoàn Kết Quốc Gia* với sự tham dự của tất cả các lực lượng không CS trong một chánh phủ liên hiệp. Vì Miền Nam Việt Nam vốn có nhiều đoàn thể chánh trị và tôn giáo có gốc rễ trong quần chúng

Nhưng việc áp dụng một giải pháp như nói trên đây đòi hỏi một sự thỏa thuận tối thiểu giữa ông Thiệu và các lực lượng chánh trị khác nhau ở Miền Nam Việt Nam. Muốn có thể thành công trong chánh sách này, ông Thiệu cần phải bỏ lẽ lối làm việc chuyên hoạch(Chuyên Chế trong kế hoạch) đồng thời chấm dứt việc cùng với hai cộng sự viên thân tín là các Tướng Trần Thiện Khiêm và Cao Văn Viên lợi dụng chánh quyền để mưu lợi riêng. Tổng Thống Thiệu đã không chấp nhận thi hành chánh sách đại đoàn kết quốc gia vì ông quá tin tưởng nơi sự ủng hộ của người Mỹ.

III.- Sự bất ổn chánh trị

Với một chánh sách như vậy, TT Thiệu đã gây ra một sự bất mãn chung cho nhơn dân Miền Nam Việt Nam lúc đó đương khổ sở vì nạn thất nghiệp và lạm phát, lại khinh ghét hay bỏ rơi chánh quyền vì sự tham nhũng và vì các việc ô nhục xảy ra liên hệ đến việc buôn lậu và buôn ma túy của một thiểu số nằm trong chánh quyền của TT Thiệu.

1.- Nhưng oái oăm thay, sự rắc rối chánh trị đầu tiên của TT Thiệu không phải do nhơn dân hay do đối lập mà lại do những người cộng sự thân cận với ông gây ra.

Năm 1974, ông Thiệu có vẻ như nắm hết trong tay các ngành chánh quyền khác nhau ở Miền Nam Việt Nam. Nhưng ông đã không trực tiếp vận động để điều khiển Quốc Hội. Công tác này ban đầu được giao cho một dược sĩ tên Nguyễn Cao Thăng. Sau khi ông Thiệu đắc cử Tổng Thống năm 1967, ông Thăng đã trình cho ông một kế hoạch để mua chuộc nhơn viên Quốc Hội ở cả 2 Viện , Thượng Nghị Viện và Hạ Nghị Viện. Nhờ đó, ông Thiệu đã làm cho một số dự luật của ông được biểu quyết và đã được sự ủng hộ của một số nghị sĩ và dân biểu. Ông Thăng đã được thưởng bằng một số giấy phép nhập cảng hóa phẩm, nhứt là dược phẩm để bán lấy lời và chia tiền lời này với bà Thiệu. Nhưng ông Thăng là người kín đáo và thích kinh doanh hơn là làm chánh trị nên đã không trực tiếp trao tiền cho các nhơn viên Quốc Hội bị ông mua chuộc. Công việc này được giao cho một

người cộng sự của ông là ông Nguyễn Văn Ngân và ông này thật sự đã là người nắm túi tiền dùng vào việc mua chuộc nhơn viên Quốc Hội. Khi ông Thăng chết, ông Ngân tự nhiên được ông Thiệu dùng trong việc giao thiệp với những người ủng hộ ông.

Người quốc gia Việt Nam nghi ngờ ông Ngân là một cán bộ CS được Hà Nội cho luôn vào hàng ngũ ông Thiệu để lái ông Thiệu theo một chánh sách sai quấy cuối cùng đã có hại cho ông. Dầu sao thì ông Ngân cũng đã giúp ông Thiệu một cách đắc lực, nhưng kết quả thâm hoạch được lại rất tai hại cho Miền Nam Việt Nam.

Trong các cuộc bầu cử Quốc Hội năm 1971 và 1973, ông Ngân đã đóng một vai tòng cốt cán trong việc tuyển chọn các ứng cử viên theo ông Thiệu. Thêm nữa, vì thân cận với ông Thiệu nên ông Ngân có thể ảnh hưởng đến các ông tỉnh trưởng. Mặt khác, ông Ngân lại được ông Thiệu giao cho nhiệm vụ tổ chức đảng Dân Chủ. Với các chức vụ như trên, ông Ngân cuối cùng đã trở thành một nhơn vật có thể lực dưới bóng ông Thiệu.

Trong việc thảo luận về ngân sách, người theo phe ông ở Quốc Hội đã cố tình xén bớt ngân sách của Bộ Dân Vận lúc ấy đặt dưới sự điều khiển của ông Hoàng Đức Nhã là người có họ với ông Thiệu và được ông Thiệu tín nhiệm nhưng chống lại ông Ngân. Sau nữa, Thượng Nghị Viện cần phải chuẩn phê danh sách các đại sứ được gởi đi các nước. Vì anh ông Thiệu là ông Kiều đề nghị gạt bỏ tên một luật sư bị mang tai tiếng được ông Ngân đề cử đi làm đại sứ ở Iran, các nghị sĩ thuộc phe ông Ngân đã bác bỏ việc bổ nhiệm của một số đại sứ được ông Kiều đề nghị và cả một số đại sứ do chính ông Thiệu chọn lựa.

Lúc này, ông Thiệu cảm thấy là ông Ngân đã đi quá xa. Các ông Kiều, Nhã và Khiêm đều bảo rằng ông Ngân đã trở thành nguy hiểm, và ông Thiệu cuối cùng đã ra lệnh cho bắt ông Ngân. Sau đó, ông Ngân đã được thả và được cho đi Canada với cả gia đình. Nhưng ông Ngân lại tìm cách trở về Miền Nam Việt Nam và huy động người theo ông ở Quốc Hội chống lại ông Thiệu. Do đó, ông Ngân đã bị bắt lại và bị tống giam. Với việc loại trừ ông Ngân, ông Thiệu đã nắm lấy các nhơn viên thân chánh phủ trong Quốc Hội, nhưng một số vẫn còn liên lạc với ông Ngân và trở thành người đôi lạp.

2.- Trong khi ông Thiệu gặp rắc rối với những người cộng sự thì nhiều nhóm đôi lạp đã tăng gia sự hoạt động chống lại ông

Với xu hướng mới của Tòa Thánh Vatican, *người Công Giáo ở Miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ đã không còn ủng hộ chánh sách chống Cộng quyết liệt của TT. Thiệu mà nghiêng về một giải pháp thỏa thuận với phía CS. Họ lo âu vì Phật Giáo Ấn Quang đã có một vị thế tốt về mặt này.* Phật Giáo Ấn Quang vốn đã có

chủ trương hòa bình từ lâu và có những mối liên hệ chặt chẽ với các chánh khách tự cho rằng mình thuộc Lực Lượng Thứ Ba như Tướng Dương Văn Minh và những người ủng hộ ông này. **Những người theo xu hướng trên đây chuẩn bị thành lập một Lực Lượng Hòa Giải Dân Tộc và dự liệu trình diện Lực Lượng này vào tháng 9 năm 1974.** Để có thể ứng phó với sự tiến triển tương lai của tình thế, người Công Giáo muốn có một số ghế trong Lực Lượng Thứ Ba. Bởi đó, họ đã khuyến khích những người đồng đạo thiên tả hợp tác chặt chẽ với Tướng Dương Văn Minh.

Nhưng đồng thời, người Công Giáo cũng muốn có một vị thế mạnh trong cánh hữu của một chánh phủ liên hiệp với CS nếu chánh phủ này được thành lập. ***Đó là nguyên nhân của chiến dịch do Cha Trần Hữu Thanh phát động năm 1974***

Chiến dịch này bắt đầu vào đầu năm 1974 và lúc khởi thủy nó không nhắm mục đích lật đổ ông Thiệu. Thật thế, trong giai đoạn đầu của chiến dịch, người Công Giáo chỉ muốn ông Thiệu cải tổ chánh phủ với sự tham dự nhiều hơn của người Công Giáo và bãi nhiệm Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm vì ông này quá tham nhũng. ***Do đó, đề tài người Công Giáo nêu ra trong cuộc vận động của mình là nhu cầu chống tham nhũng.*** Vào đầu năm 1974, khoảng hơn mười linh mục Công Giáo đã trình cho Tổng Thống Thiệu một kiến nghị yêu cầu ông chấm dứt nạn tham nhũng trong chánh quyền và thành lập một chánh phủ mới với những người thanh liêm để có thể tranh đấu chánh trị với CS.

Hai ông Khiêm và Viên sợ rằng nếu ông Thiệu chấp nhận chánh sách mà người Công Giáo đưa ra thì họ sẽ bị loại trừ. Bởi đó, họ đã huy động các tướng lãnh tham nhũng trong quân đội đứng về phía họ bằng cách bảo các tướng lãnh này là ông Thiệu muốn dùng lực lượng Công Giáo để chọi lại quân đội. Lúc ấy, các tướng lãnh tham nhũng đã gây một áp lực kín đáo đối với ông Thiệu. Ông Thiệu rất sợ bị đảo chánh nên phải tìm cách chứng minh là ông trung thành với các chiến hữu trong quân đội. Bởi đó, ông đã dùng cả áp lực lẫn quyền lợi vật chất để thuyết phục một số linh mục rút tên ra khỏi bản kiến nghị.

Cha Trần Hữu Thanh là người chủ trương làm bản kiến nghị đó tức giận nên đi một vòng trong nước và mời được hơn 300 linh mục Công Giáo ký vào bản kiến nghị. Lần này, ông Thiệu không thể giải quyết vấn đề như lần trước. Ông phải ra lệnh cho người em họ làm Tổng Trưởng Dân Vận là ông Hoàng Đức Nhã hạ bớt uy tín của Cha Thanh để cho phong trào do Cha Thanh gây ra yếu thế đi. Ông Nhã cho tiền các ký giả theo ông để họ viết những bài đăng báo nêu ra những việc làm sai quấy mà họ gán cho Cha Thanh, đồng thời nhắc lại rằng Cha Thanh vốn là nhà lý thuyết của Chủ Nghĩa Nhơn Vị được tung ra thời ông Diệm và ông Nhu nắm

chánh quyền. Hành động này đã làm cho Cha Thanh và những người ủng hộ cha rất căm phẫn.

Tháng 10 năm 1974, TT Thiệu đã chấp nhận nhân nhượng và bãi nhiệm các tướng tư lệnh Vùng II, Vùng III và Vùng IV. Mặt khác, để cho Cha Thanh bớt giận, ông cũng bãi nhiệm ông Hoàng Đức Nhã, vị Tổng Trưởng Dân Vận đã tung ra chiến dịch bôi lọ Cha Thanh. Nhưng phía Công Giáo vẫn không hài lòng vì thật sự họ muốn có một sự cải tổ chánh phủ với sự tham dự của họ. Bởi đó, họ đã tiếp tục chiến dịch chống lại ông Thiệu.

IV.- Cuộc tấn công cuối cùng của Cộng sản và sự cáo chung của Miền Nam Việt Nam với tư cách là một nước tự do.

1.- Trong khi ông Thiệu phải đương đầu lại những khó khăn nội bộ thì bọn CS đã chiếm lại được các đất mà chúng đã bị mất trong hiệp đầu của việc thi hành Thỏa Ước Paris và còn mở rộng thêm vùng kiểm soát của chúng bằng cách tấn công các đồn bót của Miền Nam Việt Nam Nhưng chỉ đến mùa đông năm 1974, chánh phủ Hà Nội mới quyết định mở cuộc tấn công toàn diện vào Miền Nam Việt Nam với các đơn vị từ Miền Bắc kéo vào phụ thêm các đơn vị đã xâm nhập từ trước.

Vào tháng 12 năm 1974, Tướng Viktor Kulikov, lúc ấy là Tổng Tư Lệnh Quân Lực Liên Xô đã bay qua Hà Nội để tham dự những cuộc thảo luận của Bộ Chánh Trị đảng CSVN. Trong tuần kế tiếp theo cuộc thăm viếng này, số lượng dụng cụ quân sự mà Liên Xô chở đến cho Miền Bắc Việt Nam bằng đường biển đã tăng lên gấp bốn lần. Vậy, Moscow đã quyết định tận lực yểm trợ Hà Nội trong trận tấn công cuối cùng vào Miền Nam Việt Nam.

2.- Hệ thống phòng thủ của Miền Nam Việt Nam đã gặp thử thách quan trọng đầu tiên với cuộc tấn công Phước Long trong Vùng III, ngày 06 tháng 01 năm 1975, quân đội CS đã chiếm tỉnh lỵ tỉnh này. Đến ngày 10 tháng 3, CS lại mở cuộc tấn công vào Ban Mê Thuột, căn cứ của Vùng II và Quân Đoàn II. Lúc đó, TT. Thiệu không có lực lượng trừ bị nào để chống đỡ một cuộc tấn công của địch vào một địa điểm đặc biệt. Và trái với kỳ vọng của TT. Thiệu, người Mỹ đã từ khước, không chịu giúp ông bằng cách cho máy bay B52 dội bom các lực lượng địch. Thêm nữa, Hoa Kỳ cũng không chịu cung cấp cho Miền Nam đủ phương tiện để mở những cuộc hành quân lớn. Bởi đó, TT. Thiệu đã không thể giữ được Ban Mê Thuột và thành phố này rơi vào tay CSBV.

Lúc ấy, ông Thiệu mới nhận chân một cách quá trễ là với các phương tiện mà ông có, ông không thể giữ hết toàn thể lãnh thổ Miền Nam Việt Nam. Ông bèn quyết định theo ý kiến mà trước đó Tướng Sarong của Úc Đại Lợi đã đưa ra cho ông là

tập trung lực lượng để giữ các vùng dân cư đông đúc . Đó là một ý kiến đúng, nhưng ông Thiệu đã quyết định theo nó không phải lúc và đã có một quan niệm và một lẽ lỗi thì hành quá tệ trong sự áp dụng ý kiến ấy.

Thật ra thì việc phối trí lại lực lượng như vậy không thể thực hiện được trong lúc khủng hoảng và dưới áp lực của địch. Nó chỉ có thể hoàn tất theo một kế hoạch được nghiên cứu kỹ càng để di tản một cách an toàn và trọn vẹn khối dân chúng trung thành với chế độ và đặc biệt là vợ con của các viên chức dân sự và của binh sĩ.. Việc phối trí lại lực lượng do ông Thiệu quyết định đã được thi hành dưới một áp lực mạnh mẽ của địch và không có kế hoạch nên đã đưa đến sự sụp đổ của Vùng I rồi Vùng II.

3.- Lúc bảy giờ, TT Ford đã gọi Tướng Weyand sang Sài Gòn để thảo luận với TT Thiệu về tình thế. Chánh phủ Mỹ đã cố gắng trấn an ông Thiệu và cho biết rằng họ đã xin Quốc Hội cấp cho Miền Nam Việt Nam một số tiền viện trợ quan trọng, đồng thời gợi ý là ông Thiệu nên tìm cách tạo một hình ảnh tốt đẹp hơn về Miền Nam Việt Nam với những biện pháp chánh trị thích ứng. Ông Thiệu bèn quyết định yêu cầu ông Khiêm từ chức Thủ Tướng. Đó là một tin mừng cho người Miền Nam Việt Nam vì ông Khiêm đã quá tham nhũng. Nhưng thay vì thành lập một chánh phủ Đoàn Kết Quốc Gia gồm tất cả các lực lượng chánh trị không CS có thể huy động được sự ủng hộ của quần chúng Việt Nam và nhờ đó mà làm cho chánh phủ Hoa Kỳ dám có những biện pháp mạnh mẽ để cứu Miền Nam Việt Nam, ông Thiệu lại tăng cường thế lực riêng bằng cách bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Cẩn làm Thủ Tướng. Lúc ấy, mọi người đều xúc động vì sự chọn lựa trên đây của ông Thiệu. Thật thế, ông Cẩn vốn là một công chức. Năm 1971, ông đã được bầu vào Hạ Nghị Viện với tư cách là đảng viên của đảng Công Nông do nhà lãnh đạo nghiệp đoàn Trần Quốc Bửu thành lập. Vì cần có 15 phiếu của các dân biểu thuộc đảng này, ông Thiệu đã đề cho ông Cẩn làm Chủ Tịch Hạ Nghị Viện. Lúc ông Thiệu thành lập đảng Dân Chủ, ông Cẩn đã vội vã bỏ đảng Công Nông để theo đảng của ông Thiệu. Với một quá trình như vậy, ông Cẩn đã bị đối lập xem như là “gia nô” của ông Thiệu vì mọi người đều nghĩ rằng ông Cẩn sẽ còn tùy thuộc ông Thiệu nhiều hơn ông Khiêm. Ông Khiêm đã từng được thăng lên cấp tướng trước ông Thiệu và đã là người chỉ huy ông Thiệu trong quân đội. Bởi đó, ít nhứt ông Khiêm còn có thể thảo luận về các vấn đề với ông Thiệu mà không có một mặc cảm tự ty quá lớn trong khi ông Cẩn chỉ là viên chức hành chánh cấp thấp và lúc nào cũng phải triệt để tuân lệnh ông Thiệu. Vì vậy, việc ông Cẩn được bổ nhiệm làm Thủ Tướng đã bị mọi người xem như là biểu lộ quyết tâm của ông Thiệu trong việc tiếp tục chánh sách quyền uy chuyên hoạch Một phong trào đòi ông Thiệu từ chức nổi lên. Ngày 08 tháng 4, một phi công của Không Quân đã oanh tạc Dinh Độc Lập. Trong khi đó, Quốc Hội Mỹ đã bác bỏ đề nghị của TT Ford về việc viện trợ cho Miền Nam Việt Nam.

4.- Đến lúc đó thì ông Thiệu không còn hy vọng gì nữa. Đại sứ Pháp tại Sài Gòn là ông Mérillon đã ủng hộ ông Dương Văn Minh trước đó liên tâng gia việc vận động đưa ông Minh lên thay ông Thiệu. Ông nghĩ rằng việc đó có thể đưa đến một chính phủ liên hiệp ở Miền Nam Việt Nam và làm cho Miền này trở thành một nước trung lập ít nhứt là trong vài năm. Vì Trung Cộng lúc đó rõ rệt là không muốn cho bọn CSVN theo chủ nghĩa Stalin chinh phục Miền Nam nên kế hoạch của ông Mérillon có vẻ được nhiều hy vọng thành tựu. Hoa Kỳ không thể cứu được ông Thiệu và Miền Nam Việt Nam nên cũng đã chịu chấp nhận giải pháp này. Dưới áp lực của Hoa Kỳ, TT. **Thiệu từ chức ngày 21 tháng 4** và được Phó Tổng Thống Trần Văn Hương thay thế theo như Hiến Pháp 1967 ấn định. Kế đó, sau 1 tuần lễ, Tổng Thống Trần Văn Hương lại bị ép buộc phải trao quyền lại cho ông Dương Văn Minh ngày 28 tháng 4 sau một biểu quyết của Quốc Hội.

Vị Tân Tổng Thống đã mời nghị sĩ Nguyễn Văn Huyền đại diện Công Giáo giữ chức Phó Tổng Thống đặc tránh thương thuyết với CS. Ông bổ nhiệm làm Thủ Tướng nghị sĩ Vũ Văn Mẫu đại diện cho Phật Giáo Ấn Quang. Chính phủ được thành lập gồm có nhiều chánh khách đã chủ trương hòa giải dân tộc sau khi Thỏa Ước Paris được ký kết. Nhưng lúc ấy, bọn CSVN theo chủ nghĩa Stalin không chấp nhận thương thuyết. Buổi chiều ngày 28 tháng 4, trong lúc ông Hương chánh thức trao quyền cho ông Minh ở Dinh Độc Lập, chúng đã cho máy bay đến oanh tạc phi trường Tân Sơn Nhứt. Ngày 29 tháng 4, để thỏa mãn và vuốt ve bọn CS, Thủ Tướng Vũ Văn Mẫu thông báo với người Mỹ là họ phải rời khỏi Việt Nam trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Dầu vậy, bọn CSVN theo chủ nghĩa Stalin vẫn không chấp nhận sự thỏa thuận với các nhà lãnh đạo mới của Miền Nam Việt Nam. Một số đơn vị của quân đội Miền Nam Việt Nam như Sư Đoàn 18 và vài đơn vị Dù và Thủy Quân Lục Chiến đã anh dũng chiến đấu để bảo vệ Sài Gòn và vùng phụ cận. Nhưng họ đã bị quân địch đông hơn tràn ngập.

Ngày 30 Tháng Tư năm 1975 Ông Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng VC vô điều kiện, mặc dầu nhiều đơn vị quân sự hãy còn sẵn sàng chiến đấu. Ông Minh đã giải thích rằng đó là để tránh một cuộc đổ máu vô ích. Để bảo toàn danh dự của quân đội Miền Nam Việt Nam, bốn vị tướng thanh liêm và có khả năng là Lê Nguyên Vĩ, Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng và Trần Văn Hai cùng nhiều quân nhơn cấp thấp hơn đã tự tử. Một số quân nhơn khác đã không chịu đầu hàng và tiếp tục chiến đấu cho đến lúc họ tử trận hay bị quân CS bắt. **Miền Nam Việt Nam, Việt Nam Cộng Hòa, với tư cách là một nước tự do từ đó đã không còn nữa. Sau khi cưỡng chiếm Miền Nam, hơn 1 triệu Dân Quân Cán Chính VNCH bị VC lừa vào các trại tập trung mà chúng gọi là Trại Cải Tạo từ Nam Chí Bắc, nhưng thực sự đây là những Trại Tù Khổ Sai khiến cho hàng chục ngàn tù nhơn phải vùi thây nơi đây !!!** Khủng khiếp hơn nữa là Sau chiến

thắng của Hà Nội đã mang hòa bình đến cho Miền Nam Việt Nam. Nhưng **đó là một nền hòa bình của nghĩa địa không được người Miền Nam Việt Nam chấp nhận**. Bởi đó, nhiều trăm ngàn người đã liêu mạng bỏ nước trốn đi bằng cách VƯỢT BIÊN và VƯỢT BIÊN và hơn hai mươi năm sau khi Miền Nam Việt Nam sụp đổ, họ vẫn còn tiếp tục bỏ nước ra đi người dân Miền Nam lúc bấy giờ có câu " Nêu cột đèn biết đi thì Cũng đi rồi !!! ". Hoa Kỳ đã can thiệp vào vấn đề Việt Nam trong 20 năm, đã tốn nhiều tỷ mỹ kim và đã hy sinh trên 50.000 binh sĩ để cho các biến cố đó khỏi xảy ra. Nhưng cuối cùng, Hoa Kỳ đã thất bại. Đó là lần thất bại đầu tiên trong lịch sử nước này.

Vậy, đối với chúng ta, những Người Việt Quốc Gia, Cần có cái nhìn thực tiễn là Hoa Kỳ, Nước đứng đầu các Nước Dân Chủ Tự Do trên thế giới phải lãnh nhiệm vụ giúp đỡ các chiến sĩ tự do chống lại các chế độ độc tài toàn diện ở mọi nơi. Nếu phải rút ra các bài học về trận chiến tranh Việt Nam, thì các bài học đó phải đặt trọng tâm vào các sai lầm mà các chánh phủ liên tiếp của Hoa Kỳ đã phạm phải trong lề lối giải quyết các vấn đề ở Việt Nam, các sai lầm này cuối cùng đã đưa đến sự thất bại năm 1975. Mỹ bỏ rơi đồng minh VNCH để VC là kẻ xăm lãng chiến thắng !!!

Tôi xin mượn Vần Thơ ngắn của Thi Sĩ Nhất Hùng để kết thúc bài thuyết trình hôm nay tại Hội Diên Hồng Oakland.

30 THÁNG 04 NĂM 1975

Ngày này bóng tối phủ quê hương
Ôi biết bao oan nghiệt đoạn trường
Chồng biệt vợ thân tù núi thẳm
Con lìa Mẹ xác nổi trùng dương
Nhân tình tráo trở, đời vô đạo
Thế thái đảo điên, sống bất lương
Đói khổ khiến người như súc vật
Để sinh tồn, lảm chuyện bi thương

nhất hùng

Oakland 22 - 4 - 2023

Trần Minh Nhứt (Luật Sư Tòa Thương Thẩm, Cựu Dân Biểu VNCH 1967-1975)